

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 23-9-2025
“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về con
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mỏ Măng, nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Hội phụ nữ xã Ea Hiu (nay là xã E)

2. Ông Hồ Thành, nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trần Duy Quyền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/07/1990. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

- Bị đơn: Anh Đàm Văn H, sinh ngày 02/09/1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi với anh Đàm Văn H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 25/08/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 199, quyển số 01.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải cho chúng tôi nhiều lần nhưng không thành. Đến khoảng tháng 10/2022 thì tôi về nhà bố mẹ đẻ của tôi ở tại thôn 7D, xã E để ở chứ không ở cùng anh H nữa. Chúng tôi đã sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện nay ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Đàm Văn H. Nguyên vọng của tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Đàm Văn H được ly hôn.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 01 con chung là cháu Đàm Gia H1, sinh ngày 02/7/2014. Hiện cháu còn nhỏ đang ở cùng với anh Đàm Văn H. Nay vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được giao cháu Đàm Gia H1 cho anh Đàm Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng*: Theo đơn khởi kiện thì cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên nay do tôi không trực tiếp nuôi con nên hàng tháng tôi tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đàm Gia H1 với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

- *Về tài sản chung*: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* ***Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đàm Văn H khai***: Với nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Y thì tôi hoàn toàn không đồng ý. Tôi chỉ mong chị Y quay về đoàn tụ. Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Nếu Tòa án vẫn giải quyết cho chị Y được ly hôn thì tôi nuôi con; Về cấp dưỡng: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu. Trường hợp Tòa án vẫn cho chị Y ly hôn với tôi thì yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung thì không có. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Quá trình làm việc, Tòa án đã mời các đương sự lên làm việc, tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự với nhau nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do trong khi đó chị Hoàng Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Đàm Văn H. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tại phiên tòa đều vắng mặt là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa là không vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Đàm Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Đàm Gia H1, sinh ngày 02/7/2014 cho anh Đàm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đàm Gia H1 với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Đàm Văn H xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết vì vậy không đề cập để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Đàm Văn H có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Y thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Đàm Văn H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa thông báo cho các đương sự mở lại phiên tòa lần hai. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn anh Đàm Văn H vẫn vắng mặt không có lý

do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Hoàng Thị Y làm đơn xin được ly hôn với anh Đàm Văn H. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và việc thu thập chứng cứ của Tòa án có trong hồ sơ thể hiện: Chị Hoàng Thị Y với anh Đàm Văn H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 25/08/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 199, quyển số 01. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Y và anh Đàm Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Căn cứ lời khai do chị Hoàng Thị Y cung cấp cho Tòa án thể hiện “Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải cho chúng tôi nhiều lần nhưng không thành. Đến khoảng tháng 10/2022 thì tôi về nhà bố mẹ đẻ của tôi ở tại thôn 7D, xã E để ở chứ không ở cùng anh H nữa. Chúng tôi đã sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện nay ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa”; Theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương (BL 24) thể hiện “...Quá trình anh chị sinh sống tại địa phương thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H hay có hành vi bạo lực gia đình với chị Hoàng Thị Y. Chị Y hiện nay không sống cùng với anh H nữa. Thời gian chị Y không ở cùng với anh H cũng đã lâu, hiện nay chỉ có anh H cùng con trai là cháu Đàm Gia H1 ở với nhau...”.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Như vậy, căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị Hoàng Thị Y với anh Đàm Văn H, xét mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị Y yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Đàm Văn H là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Y, cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Đàm Văn H.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Đàm Gia H1, sinh ngày 02/7/2014. Hiện cháu còn nhỏ, đang sống cùng với anh Đàm Văn H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Qua lời khai của cháu Đàm Gia Huy cung cấp cho Tòa án thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh Đàm Văn H. Và bản thân anh Đàm Văn H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Gia H1; còn chị Hoàng Thị Y thì có nguyện vọng giao cháu Đàm Gia H1 cho anh Đàm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao cháu anh Đàm Văn H, sinh ngày 02/7/2014 cho anh Đàm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

Chị Hoàng Thị Y được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, chị Y không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình làm việc tại Tòa án thì chị Hoàng Thị Y tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đàm Gia H1 với mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện với mức cấp dưỡng nuôi con của chị Y với mức 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đàm Gia H1 đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Đàm Văn H xác định anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Đàm Văn H xác định anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Đàm Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đàm Gia H1, sinh ngày 02/7/2014 cho chị anh Đàm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Hoàng Thị Y được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị Y không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đàm Gia H1 với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đàm Gia H1 đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk) theo biên lai thu số 0003287 ngày 09 tháng 6 năm 2025.

Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh

